

Bản án số: **83/2024/HS-ST**
Ngày: 28-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Giới

Ông Nguyễn Viết Xứng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/TLST-HS ngày 31/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 77/2024/QĐXXST-HS ngày 14/8/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Thanh T**, sinh năm 1999 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Nhị A, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1967; bị cáo có 02 chị ruột, lớn nhất sinh năm 1988 và nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn C**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Phước; nơi thường trú: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Cao Đ, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1996; có vợ Phùng Thị T, sinh năm 1995; có 02 con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 853/2009/HSPT của Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/11/2009 xử phạt Hoàng Văn C 07 năm tù về tội “Giết người”. Chấp hành xong ngày 30/8/2011.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

3. Họ và tên: **Nông Văn Th**, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Phước; nơi thường trú: Khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn K, sinh năm 1968 và bà Hà Thị N, sinh năm 1968; bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- ông Hoàng Cao Đ, sinh năm 1968. Trú tại: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

- bà Ngô Cẩm H, sinh năm 1996. Trú tại: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

- bà Nông Văn Ngọc V, sinh năm 1994. Trú tại: Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Ngô Thanh T, Hoàng Văn C, Nông Văn Th bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 07/01/2024, Ngô Thanh T đến nhà Nông Văn Ngọc V tại đội 1, Ấp S, xã T, huyện Đ, tỉnh B. Khi đến, T gặp V, Nông Văn Th và Hoàng Văn C. Lúc này, T, C, Th bàn bạc thống nhất mỗi người bỏ 100.000 đồng đưa cho T để mua ma túy về sử dụng. Do T và Th không có tiền nên C cho T và Th mượn mỗi người 100.000 đồng. T cầm tiền do C đưa đi đến gặp M (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy. M chỉ T đến khu vực ấp Cầu Hai, xã T, huyện Đ, tỉnh B gặp T1 (không rõ lai lịch) mua 300.000 đồng ma túy đá. Trên đường đi về nhà V, T rủ Nông Đức T và V cùng đi sử dụng ma túy. T, V, Th đến nhà của ông Nông Quang T2 (nhà bỏ hoang) thuộc Đội 1, ấp S, xã T, huyện Đ, khi đến đã có Th và C ngồi chờ sẵn để cùng nhau sử dụng ma túy. T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy do Th, C lấy từ ngôi nhà hoang ra đổ hết số ma túy mới mua được vào nỏ thủy tinh rồi sử dụng. Sau đó, Th, C, V, T1 lần lượt cùng sử dụng ma túy. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, lực lượng Công an kiểm tra hành chính, phát hiện các đối tượng có hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy nên đã mời về Công an xã T làm việc. Qua làm việc, T, C, Th, V, T1 khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như trên.

Theo Kết luận giám định số 55/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu nâu (ký hiệu M) bám dính trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ở dạng vết.

Tại bản Cáo trạng số: 82/CT-VKS ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố các bị cáo Ngô Thanh T, Hoàng Văn C, Nông Văn Th về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Ngô Thanh T, Hoàng Văn C, Nông Văn Th phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; các điều 38, 50 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Thanh T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; các điều 38, 50 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, Điều 51; các điều 38, 50 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn Th từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật TTHS: 01 (một) đoạn ống thủy tinh phình to một đầu, đầu phình to có chất bám dính màu nâu, kích thước (8 x 0,5)cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng được đục 02 lỗ; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu HERO.

Đề nghị tuyên trả lại cho Ngô Cẩm Hiền 01 xe mô tô biển số 59C2 – 935.24 nhãn hiệu HONDA màu đỏ, số khung 5839KZ451523; Trả lại cho Hoàng Cao Đ 01 xe mô tô: 93M1 – 010.20 nhãn hiệu Wave, màu đỏ; số máy: 2864226. Trả lại cho Nông Văn Ngọc V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ, điện thoại bị bể màn hình.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh, thu của bị cáo Hoàng Văn C.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước công bố bản luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Ngô Thanh T, Hoàng Văn C, Nông Văn Th là người nghiện ma túy, vào ngày 07/01/2024 T, C, Th bàn bạc thống nhất mỗi người bỏ 100.000 đồng đưa cho T để mua ma túy về sử dụng, trên đường đi mua ma túy về Ngô Thanh T rủ thêm Nông Đức T1 và Nông Văn Ngọc V cùng đi sử dụng ma túy. Tất cả đi đến ngôi nhà bỏ hoang của ông Nông Quang T2 ở Đội 1, ấp S, xã T, huyện Đ, để cùng nhau sử dụng ma túy. T đổ ma hết số ma túy vừa mua được vào nỏ thủy tinh - bộ dụng cụ sử dụng ma túy do Th và C lấy ở ngôi nhà hoang rồi lần lượt cùng sử dụng ma túy. Các bị cáo T, C, Th là người chung tiền để mua ma túy và cùng đồng ý cho V, T1 sử dụng ma túy chung. Hành vi của Ngô Thanh T, Hoàng Văn C, Nông Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân dẫn đến mất hạnh phúc gia đình và kéo theo các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư;

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người hoàn toàn bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình.

Các bị cáo biết rõ chất ma túy là chất mà Nhà nước cấm sử dụng, tàng trữ, mua bán vận chuyển...các bị cáo cũng biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân, của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác (như trộm cắp, cướp giật,...) nhưng các bị cáo vẫn thực hiện mục đích để thỏa mãn lối sống buông thả của bản thân.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất dân đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công nhau từ trước. Các bị đều là người nghiện ma túy, cùng góp số tiền ngang nhau (mỗi người 100.000 đồng) để mua ma túy về sử dụng, bị cáo C là người cho mượn tiền mua ma túy; bị cáo T là người đi mua ma túy còn bị cáo Th là người lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại ngôi nhà hoang để phục vụ cho việc sử dụng ma túy và tất cả các bị cáo đều cùng đồng ý cho Nông Văn Ngọc V, Nông Đức T1 sử dụng ma túy chung. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: bị cáo Hoàng Văn C có nhân thân xấu, trước đây bị cáo đã bị Tòa phúc thẩm TAND Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/11/2009 xử phạt 07 năm tù về tội “Giết người” theo bản án số 853/2009/HSPT ngày 27/11/2009, bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/8/2011, đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ; bị cáo T, Th chưa có tiền án tiền sự (phạm tội lần đầu), tuổi đời còn trẻ, trình độ văn hóa thấp (chưa hết cấp 2) nên nhận thức có phần hạn chế; bị cáo Th có thời gian phục vụ trong quân ngũ; bị cáo C đang có con nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[4] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Quan điểm của đại diện viện kiểm sát về áp dụng pháp luật và hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật và quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Mạnh, Tuấn, là người chỉ dẫn, bán ma túy cho Ngô

Thanh Tú. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý; Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nông Quang T2 là chủ ngôi nhà hoang, ông T2 không biết các đối tượng sử dụng căn nhà để tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy Viện kiểm sát không đề cập đến việc xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép ma túy của T, C, Th, V, T1, Công an huyện Đồng Phú đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật TTHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn ống thủy tinh phình to một đầu, đầu phình to có chất bám dính màu nâu, kích thước (8 x 0,5)cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng được đục 02 lỗ; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu HERO.

Tuyên trả lại cho Ngô Cẩm H 01 xe mô tô biển số 59C2 – 935.24 nhãn hiệu HONDA màu đỏ, số khung 5839KZ451523; Trả lại cho Hoàng Cao Đạt 01 xe mô tô: 93M1 – 010.20 nhãn hiệu Wave, màu đỏ: số máy: 2864226. Trả lại cho Nông Văn Ngọc V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ, điện thoại bị bể màn hình.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh, thu của bị cáo Hoàng Văn C.

Đối với xe mô tô BKS: 93M1 – 403.30 nhãn hiệu HONDA, màu sơn: Xanh – Bạc, số khung: 434713, số máy: 3053570; ngày 08/5/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã trả lại cho chủ sở hữu ông Nông Hồng Q nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thanh T, Nông Văn Th, Hoàng Văn C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Thanh T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 50; Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nông Văn Th 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật TTHS.

Tịch thu thu tiêu hủy 01 (một) đoạn ống thủy tinh phình to một đầu, đầu phình to có chất bám dính màu nâu, kích thước (8 x 0,5)cm; 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng được đục 02 lỗ; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu vàng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu HERO.

Tuyên trả lại cho Ngô Cẩm H 01 xe mô tô biển số 59C2 – 935.24 nhãn hiệu HONDA màu đỏ, số khung 5839KZ451523; Trả lại cho Hoàng Cao Đ 01 xe mô tô: 93M1 – 010.20 nhãn hiệu Wave, màu đỏ: số máy: 2864226. Trả lại cho Nông Văn Ngọc V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ, điện thoại bị bể màn hình.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu xanh, thu của bị cáo Hoàng Văn C.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Ngô Thanh T, Nông Văn Th, Hoàng Văn C mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- CA huyện Đồng Phú;
- PV06 -CA T. Bình Phước;
- TT LLTP- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

